TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 673/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 02 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 239/2021/TLST-HNST ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Lê Tấn Đ**, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: ấp N, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: đường T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: đường N, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 4 quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2014 thể hiện ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm và lối sống không hòa hợp. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 4 quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2014 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng lệ phí số AA/2018/0028462 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Tấn Đ và bà Huỳnh Thị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- UBND P. A, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thành Vinh